TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HSST
Ngày: 20/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hền – nghề nghiệp: Cán bộ Đảng ủy khối dP nghiệp;

Bà Nguyễn Thị Việt – nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm T K, sinh ngày 07/4/2006; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 137 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1979, con bà Lê Thị H, sinh năm 1983. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 137 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (là cha đẻ của bị cáo K); có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Nguyên H, sinh ngày 21/9/2006; nơi đăng ký thường trú: Số

25/623 Trường Chinh, phường Hạ L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Nguyên H, sinh năm 1977 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Nguyên H, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: Thôn Định Lễ B, xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (là cha đẻ của bị cáo H); có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo K và bị cáo H: Ông Bạch Ngọc Kiên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Vũ Minh T, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: P1603 toà 27A3 Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Phạm Quang L, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: P2408 toà 27A2 Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Phù Ngọc D, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố Cầu 7, phường Thuỵ Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Trần Đức V, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: căn hộ 2113B, chung cư IA20, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: P709 toà 27A2 Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần T, sinh ngày 21/11/2007; người đại diện hợp pháp của anh T: Bà Võ Thị Lan H, sinh năm 1971; cùng nơi đăng ký thường trú: Số 8, ngõ 82 đường Trần Cung, phường Nghĩa T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đều có mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1963; nơi đăng ký thường trú: Số 17, tổ 14, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T, Phạm T K và Trần Nguyên H là những học sinh đã bỏ học, hay chơi game cùng nhau. Do cần tiền ăn tiêu và trả tiền game và thấy xe đạp gửi tại các khu chung cư thường không khoá, dễ trộm cắp, khó bị phát hiện, dễ tiêu thụ nên T đã rủ K và H cùng trộm cắp xe đạp của cư dân ở các toà chung cư trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bán lấy tiền tiêu xài, K và H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2022 đến ngày 15/02/2023, K, H và T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 20/10/2022, T, K và H đang chơi game tại số 137 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì T rủ K, H đi trộm cắp tài sản, K, H đồng ý. T điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29V5-556.46 chở K, H ngồi sau đến khu chung cư Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khi đến nơi T để xe máy trước cổng khu trung tâm thương mại Vincom rồi cả ba đi bộ xuống hầm gửi xe B2 của toà nhà. Khi cả nhóm xuống tầng hầm toà nhà 27A2, 27A3 chung cư Green Star, T lấy được chiếc xe đạp nhãn hiệu ALCOT màu cam của anh Vũ Minh T, H và K trộm cắp được chiếc xe đạp Grant màu xanh của anh Phạm Quang L. Khi T, K và H đang dắt xe ra khỏi tầng hầm thì bị Công an phường Cổ Nhuế 1 phối hợp cùng bảo vệ chung cư phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 02 xe đạp nêu trên.

Quá trình điều tra, K và H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Khi đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú thì K và T tiếp tục rủ nhau chiếm đoạt 02 xe đạp, cụ thể:

Lần thứ hai: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, Phạm T K và Trần T tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp xe đạp để bán lấy tiền chia nhau. Cả hai đi đến khu vực chung cư IA20, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm ngồi ghế đá quan sát và đi xuống hầm để xe B1, tòa B, chung cư IA20. Kiệt và Tuấn Anh quan sát thấy dãy để xe đạp ở hầm để xe B1 có 02 xe đạp không có khóa nên cùng nhau trộm cắp xe đạp đi ra ngoài. K trộm chiếc xe đạp hiệu BIGROCK màu vàng - đỏ (có lốp loại to) của anh Phù Ngọc D, T trộm cắp chiếc xe đạp hiệu JETT màu đen-đỏ (có 01 chuông) của anh Trần Đức Việt. Khi K và T dắt 02 xe đạp ra đến cổng soát vé của hầm B1 thì bị bảo vệ phát hiện giữ lại và báo Công an phường Đông Ngạc đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Ngoài 02 vụ án trên, T và K còn thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 11/10/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29V5-556.46 chở K đến tầng hầm toà 27A2 chung cư Green Star. Tại đây, T để xe máy ở lối ra vào trung tâm

thương mại Vincom rồi cùng K đi xuống tầng hầm B2 của toà nhà. T và K chia nhau ra đi tìm xe đạp và hẹn gặp nhau ở cửa ra thang máy. Sau đó, T trộm cắp được 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu AOGLI màu đen của chị Nguyễn Thị P; K trộm cắp được 01 chiếc xe đạp Galaxy màu xanh rồi cả hai dắt xe đạp vào thang máy, đi lên tầng 1, dắt qua sảnh toà nhà rồi đi đến chỗ để xe máy. Sau đó, T và K để lại xe Galaxy màu xanh tại lối ra vào trung tâm thương mại Vincom rồi cùng nhau mang chiếc xe AOGLI bán cho ông Lê Văn T được 800.000 đồng rồi quay lại lấy chiếc xe Galaxy màu xanh đến bán cho 1 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại đầu ngõ 127 Xuân Thuỷ, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội được 300.000 đồng. Cả hai chia đôi số tiền bán xe mỗi người được 550.000 đồng. Số tiền trên, T và K đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 486 ngày 25/11/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

+ 01 xe đạp nhãn hiệu ALCOT màu cam đen, có gắn túi đựng đồ bằng vải màu đen, vàng ở khung xe, đã qua sử dụng trị giá: 700.000 đồng.

+ 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu xanh, đen đã qua sử dụng trị giá: 1.500.000 đồng.

+ 01 xe đạp nhãn hiệu AOGLI màu xanh đen đã qua sử dụng trị giá: 700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 27/02/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

+ 01 xe đạp địa hình, phần khung giữa thân xe có vỏ màu đỏ-vàng, có chữ BIGROCK trị giá 37.500.000 đồng.

+ 01 xe đạp địa hình, phần khung giữa thanh xe có màu đen-đỏ, có chữ JETT trị giá 7.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần T, Phạm T K và Trần Nguyên H khai nhận hành vi như trên.

T khai: T là người khởi xướng, rủ rê K và H đi trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp là các xe đạp địa hình là do xe đạp không khoá, dễ lấy, dễ đi vào thang máy không phải đi qua cổng soát vé nên khó bị phát hiện, dễ tiêu thụ. Khi bán xe, T đều nói là xe đạp của mình không sử dụng nữa nên bán.

Đối với xe đạp ALCOT màu cam; xe GIANT màu xanh; xe AOGLI màu xanh đen; xe đạp BIGROCK màu vàng đỏ và xe đạp JETT màu đen đỏ, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân hợp pháp của anh Vũ Minh T, anh Phạm Quang L, chị Nguyễn Thị P, anh Phù Ngọc D và anh Trần Đức Việt. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả các

xe đạp trên cho các anh, chị. Anh T, anh L, chị P, anh D và anh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29V5-556.46 thu giữ của Trần T. Tại cơ quan điều tra, T khai là của bà Võ Thị Lan H (mẹ đẻ T), T tự ý lấy xe máy đi, bà H không biết T sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản. Bà H khai: Chiếc xe máy trên bà mua lại tại cửa hàng xe máy Hải Quân địa chỉ tại số 386 Trần Cung, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, khi mua có đầy đủ giấy tờ, làm phương tiện đi lại, bà để xe máy ở nhà T tự ý lấy xe đi, bà không giao xe cho T do T chưa có giấy phép lái xe. Xác minh xe máy trên đăng ký tên Vương Văn CHên, anh CHên đã bán lại cho 1 người không quen biết, hiện anh không còn liên quan đến chiếc xe trên. Tra cứu xe không có trong dữ liệu cơ sở xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả xe máy cho bà H, đồng thời không xử lý đối với bà H về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe đạp Galaxy màu xanh hầm toà 27A2 chung cư Green Star của Trần T và Phạm T K, quá trình điều tra, không thu giữ được vật chứng, không xác định được người bị hại, không có cơ sở định giá tài sản nên không có căn cứ mở rộng, điều tra, xử lý đối với T và K.

Đối với Trần T (sinh ngày 21/11/2007) khi thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản (ngày 11/10/2022, ngày 20/10/2022 và ngày 15/02/2023), tính đến thời điểm gần nhất ngày 15/02/2023, T mới 15 tuổi 02 tháng 25 ngày không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với T theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự. Công an quận Bắc Từ Liêm đã xử phạt vi phạm hành chính hình thức: Cảnh cáo đối với T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ; Điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với ông Lê Văn T có hành vi mua xe đạp của Trần T và Phạm T K, quá trình điều tra xác định khi mua xe ông không biết xe đạp là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Ông T không yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền đã bỏ ra mua xe đạp của T và K.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSBTL ngày 03/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội truy tố Phạm T K và Trần Nguyên H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm T K và Trần Nguyên H theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 2 bị cáo; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với K; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với H; đề nghị xử phạt bị cáo K từ 16 đến 20 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 4 tháng đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; không phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không. Đối với số tiền thu lợi bất chính của K 550.000 đồng, Trần T 550.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K và H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa. Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý tội danh và điều luật truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho H và K được hưởng mức án nhẹ hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, anh Trần T, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền ăn tiêu và trả tiền game và nhận thấy xe đạp gửi tại các khu chung cư thường không khoá, dễ trộm cắp, khó bị phát hiện, dễ tiêu thụ nên Trần Nguyên H, Phạm T K, Trần T lén lút chiếm đoạt xe đạp của cư dân ở các toà chung cư trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/10/2022, tại tầng hầm

toà nhà 27A2, 27A3 chung cư Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Trần Nguyên H, Phạm T K, Trần T chiếm đoạt 01 xe đạp nhãn hiệu ALCOT màu cam trị giá 700.000 đồng của anh Vũ Minh T và 01 xe đạp GIANT màu xanh đen trị giá 1.500.000 đồng của anh Phạm Quang L. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 2.200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, tại hầm để xe toà B chung cư IA20, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Phạm T K, Trần T đã chiếm đoạt: 01 xe đạp địa hình, phần khung giữa thân xe có vỏ màu đỏ vàng, có chữ BIGROCK trị giá 37.500.000 đồng của anh Phù Ngọc D và 01 xe đạp địa hình, phần khung giữa thanh xe có màu đen - đỏ, có chữ JETT trị giá 7.500.000 đồng của anh Trần Đức V. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 45.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng sáng ngày 11/10/2022, cũng tại tầng hầm toà 27A2 chung cư Green Star, Phạm T K và Trần T chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu AOGLI màu đen trị giá 700.000 đồng của chị Nguyễn Thị P.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm T K và Trần T chiếm đoạt là 47.900.000 đồng; tổng giá trị tài sản Trần Nguyên H chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Các bị cáo Phạm T K và Trần Nguyên H đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt như trên đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đối với Trần T tại thời điểm phạm tội không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo tuổi còn trẻ khi phạm tội K và H mới hơn 16 tuổi nhưng chỉ vì thiếu tiền chi tiêu và chơi game, chỉ trong thời gian ngắn các bị cáo đã nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò, mức độ tội phạm và tuổi của từng bị cáo để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó: Bị cáo K phạm tội tích cực, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội cùng

loại, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn hơn, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và phải chịu hình phạt lớn hơn H. Bị cáo H thực hiện tội phạm ở mức độ, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình 2 bị cáo đều có công với cách mạng, bị cáo K đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng với vai trò thứ yếu, số tiền chiếm đoạt không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Ngày 11/10/2022, Trần T và Phạm T K chiếm đoạt 01 xe đạp nhãn hiệu AOGLI màu đen của chị Nguyễn Thị P và bán cho ông Lê Văn T 800.000 đồng và chiếm đoạt 01 xe đạp Galaxy màu xanh và bán cho người không xác định được nhân thân lai lịch được 300.000 đồng, K và T mỗi người được hưởng 550.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, ông T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Minh T, anh Phạm Quang L, chị Nguyễn Thị P, anh Phù Ngọc D, anh Trần Đức V và ông Lê Văn T đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường là tự nguyện, phù hợp với pháp luật cần ghi nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm T K và Trần Nguyên H;

Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm T K; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Nguyên H;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm T K và Trần Nguyên H đều phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt bị cáo Phạm T K 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2023.

2. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên H 04(bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Hạ L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Vũ Minh T, anh Phạm Quang L, chị Nguyễn Thị P, anh Phù Ngọc D, anh Trần Đức V và ông Lê Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo K 550.000 đồng, anh Trần T 550.000 đồng (số tiền này anh Trần T và bị cáo K đã nộp đủ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0033246 ngày 18/4/2023 và số AA/2020/0033248 ngày 19/4/2023).

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Phạm T K và Trần Nguyên H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; anh Trần T và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, ông Lê

Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Văn Quang